

MARKET INSIGHTS REPORTS

17.03.2025

**DÒNG TIỀN XOAY TUA TÌM KIẾM CƠ HỘI
Ở CÁC CỔ PHIẾU CHƯA TĂNG GIÁ**



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Xu hướng tích cực vẫn tiếp tục duy trì sau điều chỉnh
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Các nhà đầu tư nhỏ lẻ đang tích cực dò đáy TTCK Mỹ
Suất sinh lợi thị trường chứng khoán toàn cầu từ đầu năm
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	534
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	270
Số cổ phiếu giảm giá	185
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	79

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	237
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	115
Số cổ phiếu giảm giá	64
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	58

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	392
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	161
Số cổ phiếu giảm giá	132
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	99

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	65,442.00	48,772.00	16,670.00
% KL toàn thị trường	6.74%	5.02%	
Giá trị	1,941,250	1,737,134	204,116
% GT toàn thị trường	9.39%	8.40%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,307.49	2,060.81	(753.32)
% KL toàn thị trường	6.74%	5.02%	
Giá trị	23,942	57,257	(33,316)
% GT toàn thị trường	2.29%	5.47%	

UPCOM

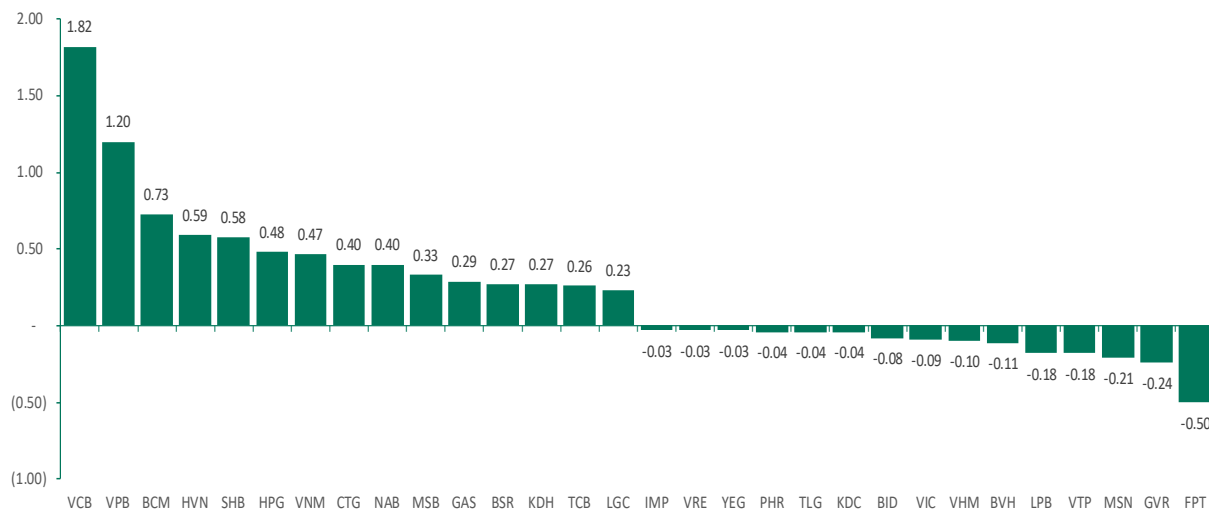
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	607.04	290.44	316.61
% KL toàn thị trường	1.24%	0.59%	
Giá trị	7,095	18,757	(11,661)
% GT toàn thị trường	1.21%	3.20%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	4,940,800	67,300	1,300 (1.97%)	11.12	1.89	6,053	376,146
2	BID	3,319,900	40,350	-50 (-0.12%)	9.33	1.59	4,326	283,312
3	CTG	3,459,900	42,600	300 (0.71%)	9.03	1.53	4,719	228,762
4	VIC	6,497,300	52,100	-100 (-0.19%)	17.05	1.30	3,055	199,213
5	VHM	11,017,800	47,800	-100 (-0.21%)	6.66	0.89	7,176	196,334
6	TCB	11,002,100	27,450	150 (0.55%)	6.67	1.31	4,116	193,930
7	FPT	6,707,000	130,000	-1,400 (-1.07%)	22.82	5.34	5,697	191,239
8	HPG	19,719,700	27,850	300 (1.09%)	14.27	1.55	1,951	178,136
9	VPB	71,545,100	20,200	600 (3.06%)	10.16	1.09	1,988	160,265
10	GAS	1,117,200	68,200	500 (0.74%)	15.15	2.59	4,502	159,770

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.54%	+5.30%	1,610
▼ Tài chính	+1.02%	+8.55%	107
> Tổ chức tín dụng	+1.11%	+8.35%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.72%	+10.89%	65
> Bảo hiểm	-0.46%	+6.63%	13
▶ Bất động sản	+1.74%	+17.08%	143
▼ Công nghiệp	+0.20%	+2.17%	391
> Vận tải	-0.07%	-0.80%	132
> Tư liệu sản xuất	+1.13%	+8.83%	214
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-0.93%	+15.34%	45
> Nguyên vật liệu	-0.08%	+8.93%	262
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.33%	-3.64%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.34%	-3.55%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	+0.68%	+0.18%	6
▶ Tiện ích	+1.07%	+2.06%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.20%	+6.45%	261
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.34%	+3.29%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.09%	+16.75%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	-2.83%	-2.53%	32
> Xe và linh kiện	+0.35%	+0.09%	12
▼ Viễn thông	-2.06%	-14.88%	48
> Viễn thông	-2.13%	-15.53%	22
> Truyền thông giải trí	-0.73%	-0.39%	26
▼ Công nghệ thông tin	-1.05%	-14.71%	14
> Phần mềm	-1.06%	-14.75%	7
> Phần cứng	+2.36%	-2.20%	5
> Bán dẫn	0%	-3.96%	2
▶ Năng lượng	+1.56%	-9.42%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.42%	+0.87%	49
> Dược phẩm - sinh học	-0.46%	+0.92%	44
> Chăm sóc sức khỏe	+0.07%	+0.38%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 10.11 (+ 0.76%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, năng lượng, tư liệu sản xuất, tổ chức tín dụng, tiện ích, dịch vụ tài chính, đồ gia dụng cá nhân, xe và linh kiện, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, hàng tiêu dùng và trang trí...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như BCM, KDH, KBC, DXG, SJS, HDC, DC4, NLG, PDR, CEO, PVS, PVC, CST, VEA, CTD, PC1, CII, BCG, DPG, SHB, VPB, TCB, GAS, POW, SSI, VCI, HCM, BSI, FTS, LIX, NET, CSM, DRC, MWG, PLX, PNJ, DGW, FRT, GEE, GEX, ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DIG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Với việc DC4 bàn giao Vũng Tàu Centrel Point trong Q2/2025 thì DIG có thể ghi nhận 500 tỷ lợi nhuận từ dự án này. Ngoài ra, công ty đang tích cực mở bán các dự án tại Hậu Giang để có thể đạt kế hoạch kinh doanh năm 2025;
- ✓ DIG đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 24 – 25;
- ✓ Hỗ trợ khi giá giảm là 20 – 21 cũng là vùng giá mua vào của NĐT;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) NLG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ NLG đã kết thúc 5 sóng giảm và đang hình thành sóng chuyển tiếp ABC và thiết lập mô hình sóng tăng giá – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kết quả kinh doanh năm 2025 sẽ được hỗ trợ bởi việc bàn giao các sản phẩm ở dự án Nam Long Cần Thơ, dự án Water Point giai đoạn 1, và bàn giao dự án Akazi City giai đoạn 3;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(iii) DPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Trong lần thử thách kháng cự MA(200) lần đầu DPG đã thất bại và giá đang thử thách kháng cự MA(200) lần thứ 2. Trong lý thuyết phân tích kỹ thuật, mẫu hình giao dịch hiện là “Failure Bearish MA(200) = Bullish” – Hiểu nôm na đây là tín hiệu tăng giá mạnh;
- ✓ DPG sẽ ghi nhận doanh thu bất động sản trong năm 2025 và đây là cổ phiếu thích hợp để đầu tư bởi tình trạng tài chính rất tốt và triển vọng lợi nhuận cao;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iv) SHB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Gap Up”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ SHB đang trong sóng 3 tăng giá có mục tiêu 12;
- ✓ Hỗ trợ sóng giảm 4 là vùng giá 11;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 65%;

(v) FRT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang sóng hồi 4 với kháng cự là 189;
- ✓ Nếu không có Break out kháng cự, sóng giảm giá 5 sẽ hình thành với mục tiêu 157 – 168;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(2) Dịch vụ tiêu dùng, viễn thông, phần mềm, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, truyền thông giải trí, bảo hiểm, ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu DSP, OCH, VGI, FOX, FPT, CMG, VEF, VNZ, YEG, BVH, BIC, MIG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FOX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc thấp mới gợi ý khả năng giá tiếp tục đi xuống – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Cổ phiếu vận động theo sóng abc nhỏ với hỗ trợ hiện tại là 90;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(ii) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang giảm về vùng giá bán – Có khả năng có sóng hồi;
- ✓ Khối ngoại vẫn bán ròng rất mạnh cổ phiếu này – NĐT nên thận trọng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iii) BVH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau khi hoàn tất 5 sóng cổ phiếu đang hình thành sóng giảm ABC hoặc 12345;
- ✓ Kháng cự hiện tại là 56;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

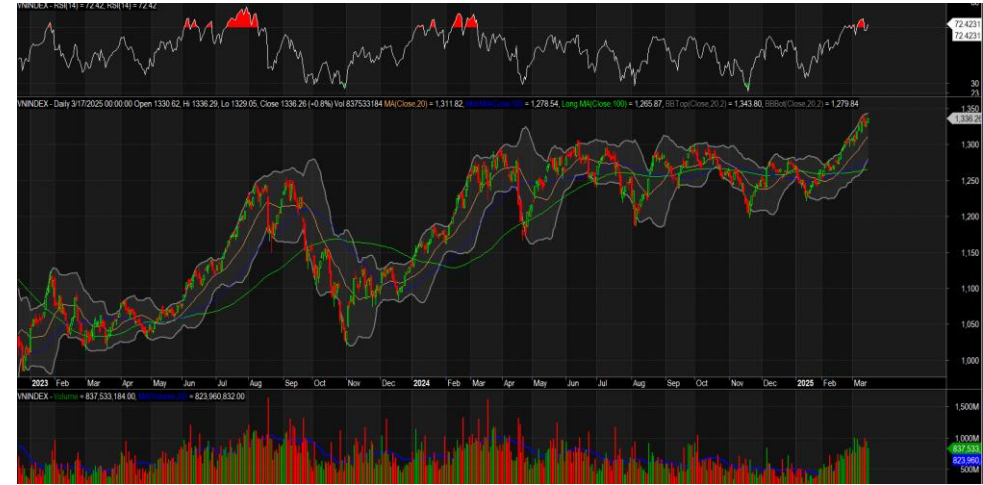
(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 163 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VCB, VCI, VHM, VIC, VPI, NAB, SHB, VIX, VRE, MSN... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, BCM, HPG, PNJ, DGC, IDC, MWG, PVD, GMD, SAB... Trong tuần trước, chúng tôi thấy những bài báo hay những bài trả lời phỏng vấn trên truyền thông quốc tế của các quỹ đầu tư nước ngoài kêu gọi mua vào TTCK Việt Nam. Có lẽ đã từ lâu lắm rồi chúng ta mới thấy những câu chuyện như hiện tại và không rõ có phải vì vậy mà NĐT đã quay trở lại mua ròng TTCK Việt Nam hay không. Tất nhiên, một phiên mua ròng chưa nói lên được xu hướng đã đảo chiều nhưng chỉ ít giúp chúng ta đỡ áp lực bán ở nhóm vốn hóa lớn. Trong ngắn hạn, FPT và GMD đang là những mã bị bán ròng nhiều nhất lúc này.

(ii) Chỉ số sau phiên điều chỉnh đang bắt đầu tăng điểm trở lại. Điểm khác biệt có lẽ động lực ở nhóm dẫn dắt đã có sự lan tỏa sang các nhóm cổ phiếu khác. Ở đây với nhóm ngân hàng chúng ta thấy đã tăng giá xuất hiện ở nhóm ngân hàng chưa tăng giá đoạn vừa qua như VPB, SHB, NAB..., nhóm bất động sản như DIG và đặc biệt chúng tôi thấy dòng tiền đã bắt đầu tìm các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ được dự báo có triển vọng kinh doanh tốt trong năm 2025 như DC4 (Tăng trần và thiết lập mốc cao mới). Dựa trên quan điểm của chúng tôi, thị trường sẽ tiếp tục xoay tua tăng điểm và NĐT nên chú ý kế hoạch kinh doanh của các doanh nghiệp trong tài liệu công bố ĐHCĐ sắp diễn ra.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 08 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. VPB, BCM, VJC ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 51% và 45.54% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3 tuy nhiên chúng tôi cho rằng việc xây dựng danh mục tái cơ cấu quan trọng hơn điểm số. Hỗ trợ là 1,300 điểm và kháng cự là 1,350 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu DC4



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	498.15	496.96	499.34	NO	503.17	505.82	510.84	513.49	495.5	490.48	487.83	482.81
HNINDEX	245.37	244.67	246.07	NO	248.38	249.98	252.99	254.59	243.77	240.76	239.16	236.15
UPINDEX	100.26	100.17	100.34	YES	101.15	101.88	102.77	103.5	99.53	98.64	97.91	97.02
VN30	1393.87	1393.35	1394.38	YES	1398.31	1401.73	1406.17	1409.59	1390.45	1386.01	1382.59	1378.15
VNINDEX	1333.87	1332.67	1335.06	YES	1338.68	1341.11	1345.92	1348.35	1331.44	1326.63	1324.2	1319.39
VNXALL	2197.2	2194.74	2199.67	NO	2208.51	2214.88	2226.19	2232.56	2190.83	2179.52	2173.15	2161.84
VN30F1M	1389.37	1388.9	1389.83	YES	1392.73	1395.17	1398.53	1400.97	1386.93	1383.57	1381.13	1377.77
VN30F1Q	1386	1386	1386	YES	1389	1392	1395	1398	1383	1380	1377	1374
VN30F2M	1389.37	1388.55	1390.18	YES	1392.63	1394.27	1397.53	1399.17	1387.73	1384.47	1382.83	1379.57
VN30F2Q	1386	1385.5	1386.5	YES	1388	1389	1391	1392	1385	1383	1382	1380
BCM	80.77	80.25	81.28	NO	83.33	84.87	87.43	88.97	79.23	76.67	75.13	72.57
ACB	26.15	26.13	26.17	YES	26.3	26.4	26.55	26.65	26.05	25.9	25.8	25.65
BID	40.35	40.35	40.35	YES	40.55	40.75	40.95	41.15	40.15	39.95	39.75	39.55
BVH	53	53	53	YES	54.4	55.8	57.2	58.6	51.6	50.2	48.8	47.4
CTG	42.47	42.4	42.53	NO	42.73	42.87	43.13	43.27	42.33	42.07	41.93	41.67
FPT	130.57	130.85	130.28	NO	131.53	133.07	134.03	135.57	129.03	128.07	126.53	125.57
GVR	33.12	33.15	33.08	NO	33.38	33.72	33.98	34.32	32.78	32.52	32.18	31.92
GAS	68.1	68.05	68.15	YES	68.5	68.8	69.2	69.5	67.8	67.4	67.1	66.7
HDB	23.37	23.35	23.38	YES	23.58	23.77	23.98	24.17	23.18	22.97	22.78	22.57
HPG	27.92	27.95	27.88	NO	28.08	28.32	28.48	28.72	27.68	27.52	27.28	27.12
LPB	34.72	34.72	34.71	YES	34.98	35.27	35.53	35.82	34.43	34.17	33.88	33.62
MBB	24.28	24.28	24.29	YES	24.47	24.63	24.82	24.98	24.12	23.93	23.77	23.58
MSN	70.73	70.85	70.62	NO	71.17	71.83	72.27	72.93	70.07	69.63	68.97	68.53
MWG	61.8	61.7	61.9	NO	62.2	62.4	62.8	63	61.6	61.2	61	60.6
PLX	41.33	41.28	41.39	NO	41.82	42.18	42.67	43.03	40.97	40.48	40.12	39.63
SAB	51.7	51.75	51.65	YES	52	52.4	52.7	53.1	51.3	51	50.6	50.3
SHB	11.18	11.15	11.22	NO	11.47	11.68	11.97	12.18	10.97	10.68	10.47	10.18
SSB	19.78	19.77	19.79	YES	19.92	20.03	20.17	20.28	19.67	19.53	19.42	19.28
SSI	27	27	27	YES	27.15	27.3	27.45	27.6	26.85	26.7	26.55	26.4
STB	38.85	38.85	38.85	YES	39.2	39.55	39.9	40.25	38.5	38.15	37.8	37.45
TCB	27.35	27.3	27.4	NO	27.55	27.65	27.85	27.95	27.25	27.05	26.95	26.75
TPB	16.28	16.25	16.32	NO	16.52	16.68	16.92	17.08	16.12	15.88	15.72	15.48
VCB	66.87	66.65	67.08	NO	67.73	68.17	69.03	69.47	66.43	65.57	65.13	64.27
VHM	47.53	47.4	47.67	NO	48.27	48.73	49.47	49.93	47.07	46.33	45.87	45.13
VIB	20.53	20.55	20.52	YES	20.72	20.93	21.12	21.33	20.32	20.13	19.92	19.73
VIC	51.87	51.75	51.98	NO	52.93	53.77	54.83	55.67	51.03	49.97	49.13	48.07
VJC	99.07	99.05	99.08	YES	99.43	99.77	100.13	100.47	98.73	98.37	98.03	97.67
VPB	20.07	20	20.13	NO	20.53	20.87	21.33	21.67	19.73	19.27	18.93	18.47
VNM	62.93	62.9	62.97	YES	63.47	63.93	64.47	64.93	62.47	61.93	61.47	60.93
VRE	18.7	18.7	18.7	YES	18.8	18.9	19	19.1	18.6	18.5	18.4	18.3

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SHB	94,585,504	29,822,040	317	5.14
VPB	71,545,104	21,894,590	327	3.06
MSB	29,992,900	10,250,360	293	4.31
NLG	10,334,000	3,646,190	283.42	5.53
HDC	7,439,900	3,296,770	226	6.97
HHS	7,085,800	2,180,790	325	6.28
NAB	6,265,300	2,569,760	243.81	6.53
DRI	3,656,300	1,762,200	207	-5.81
VFS	2,429,800	1,147,760	212	1.23
DCL	1,536,500	502,720	305.64	3.35
KLB	1,350,800	474,050	285	2.4
THD	1,343,000	66,300	2,026	2.41
TAL	1,189,300	159,380	746	8.05
SBG	815,500	334,550	244	5.69
FIR	766,000	299,020	256.17	6.93
TNT	765,500	239,500	320	0
L14	690,700	201,280	343	9.97
NBC	686,700	132,610	518	8.11
S99	611,900	193,370	316	0
SHI	603,500	221,770	272.13	-0.68
TVD	572,600	69,200	827	8.06
TTN	504,400	249,000	203	-3.48
TLD	422,700	177,750	238	2.07
SD9	413,100	21,470	1,924	0.74
BNA	393,700	147,500	266.92	-2.35
LHC	384,900	50,260	766	1.52
HHG	309,800	127,610	243	6.67
BDT	209,400	29,700	705	0
VBB	209,100	41,630	502	5.26
PSP	192,600	6,080	3,168	7.14
TID	144,500	12,470	1,159	8.11
BQB	123,900	6,300	1,967	13.16
THT	122,500	28,880	424	2.48
MDC	119,000	41,350	288	9.85
CTP	112,400	53,260	211	-4.26
HIO	110,100	12,590	875	-6.06
PRO	103,000	540	19,074	-10.11
NBB	102,800	15,620	658	5.52
CET	84,700	24,290	349	-2
TTT	84,400	1,600	5,275	4.31

- Lưu ý: SHB, VPB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
17-Mar	HDC	Mua	≤ 29.5	10% -20%	Buy Kumo Break Out
17-Mar	HHS	Mua	≤ 9.5	10% -20%	Buy Kumo Break Out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 10/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.754 VND/USD, tăng mạnh 24 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.567 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.941 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.511 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên 07/03. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở chiều mua vào trong khi tăng 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.710 VND/USD và 25.820 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 10/03, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,10 - 0,23 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 4,15%; 1W 4,32%; 2W 4,37% và 1M 4,53%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi đi ngang ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,37%; 2W 4,41%, 1M 4,48%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động nhẹ trái chiều, chốt phiên với mức: 3Y 2,16%; 5Y 2,32%; 7Y 2,69%; 10Y 2,96%; 15Y 3,14%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 20.000 tỷ đồng kỳ hạn 7 ngày, 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày và 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 16.202,96 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, không có khối lượng trúng thầu ở hai kỳ hạn còn lại; không có khối lượng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN; có 1.000 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 17.202,96 tỷ đồng ra thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở phiên hôm qua. Có 80.015,81 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố; có 999,8 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

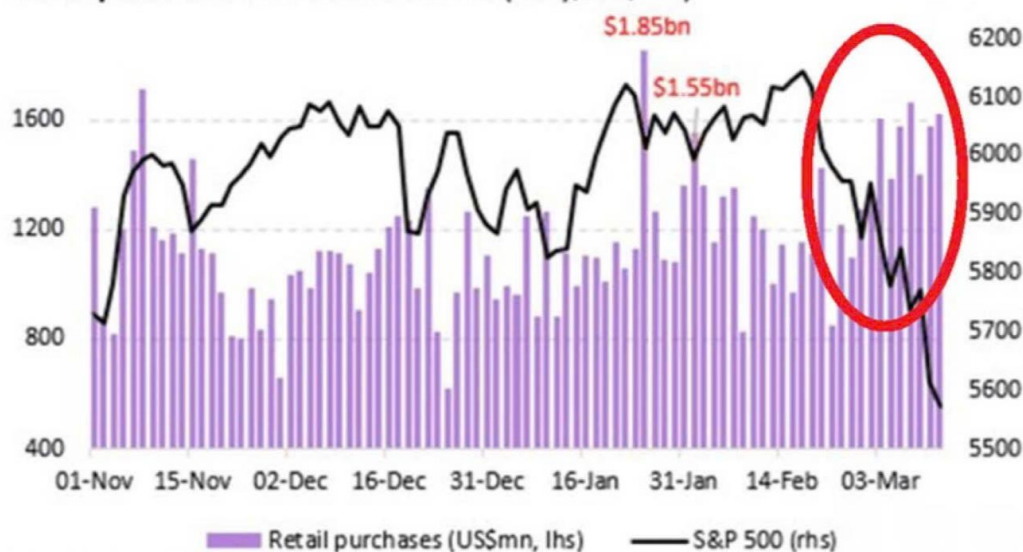
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Các nhà đầu tư nhỏ lẻ đang tích cực dò đáy TTCK Mỹ

Retail purchases of US stocks & ETFs (daily, US\$mn)



Suất sinh lợi thị trường chứng khoán toàn cầu từ đầu năm

Global Equity ETFs: 2025 Total Returns (in US \$)									
Country/Region	Ticker	2025 TR	Country/Region	Ticker	2025 TR	Country/Region	Ticker	2025 TR	
Poland	EPOL	36.6%	South Africa	EZA	12.1%	Denmark	EDEN	3.2%	
Austria	EWO	25.7%	Mexico	EWX	11.8%	UAE	UAE	3.1%	
Greece	GREK	23.6%	United Kingdom	EWU	11.2%	Philippines	EPHE	3.0%	
China	MCHI	22.4%	EAFE	IEFA	10.4%	Argentina	ARGT	1.6%	
Spain	EWP	21.8%	South Korea	EWY	10.3%	Israel	EIS	1.4%	
Germany	EWG	21.4%	Vietnam	VNM	10.3%	Qatar	QAT	1.1%	
Colombia	GXG	21.0%	Belgium	EWK	10.1%	Total World	VT	0.0%	
Chile	ECH	20.0%	Peru	EPU	9.5%	Canada	EWC	-0.5%	
Italy	EWI	19.6%	Netherlands	EWN	9.4%	Saudi Arabia	KSA	-0.9%	
Sweden	EWD	19.3%	Hong Kong	EWH	8.9%	Australia	EWA	-1.5%	
Finland	EFNL	18.7%	Kuwait	KWT	8.4%	Taiwan	EWT	-2.9%	
Eurozone	EZU	16.8%	World ex-USA	IXUS	7.8%	US	SPY	-4.0%	
France	EWQ	15.1%	Turkey	TUR	6.9%	Malaysia	EWM	-5.4%	
Brazil	EWZ	14.8%	Singapore	EWS	6.5%	New Zealand	ENZL	-6.0%	
Switzerland	EWL	14.4%	Emerging Markets	IEMG	5.4%	India	INDA	-7.1%	
Europe	VGK	14.2%	Ireland	EIRL	5.1%	Indonesia	EIDO	-10.3%	
Norway	NORW	13.4%	Japan	EWJ	4.8%	Thailand	THD	-11.8%	

The image displays two financial charts for Google (GOOG) from November 2013 to March 2025. The top chart is a candlestick price chart on a logarithmic scale, showing the stock's price movement over time. It includes a white upward-sloping trend line and a green moving average line. The price starts around \$213.49 in late 2013, peaks at \$181.42 in early 2015, and reaches a low of \$167.41 in late 2015. The bottom chart is a line graph of the P/E Ratio (Trailing, Daily), with a white line and a green moving average. It shows the P/E ratio fluctuating between 25 and 30, with a notable dip to 20 in early 2015. A vertical dashed line marks the current date as March 2025.

Date	Price	P/E Ratio
Nov '13	213.49	29
Jan '14	196.45	29
Mar '14	181.42	29
May '14	175.07	30
Jul '14	167.41	29
Sep '14	153.20	26
Nov '14	141.00	25
Jan '15	129.75	20
Mar '15	119.45	20
May '15	109.94	20
Jul '15	32.000	20
Sep '15	30.000	20
Nov '15	28.000	20
Jan '16	26.000	20
Mar '16	24.000	20
May '16	22.000	20
Jul '16	20.000	20
Sep '16	20.000	20
Nov '16	20.000	20
Jan '17	20.000	20
Mar '17	20.000	20
May '17	20.000	20

TrendSpider

J.P.Morgan
JPM DAILY

200-week SMA

232.30
227.81

GS DAILY
Goldman Sachs

200-week SMA

541.00
536.81

SPX S&P 500 Large Cap Index INDX
 14-Mar-2025
 Open 5705.37 High 5705.37 Low 5504.85 Close 5638.94 Volume 18.2B Chg -131.28 (-2.27%)
 \$SPX (Weekly) 5638.94
 MA(80) 5236.62

\$USHL -159.00
 US Highs-Lows

\$NYHL -29.00
 NYSE Highs-Lows

\$NAHL -127.00
 Nasdaq Highs-Lows

Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

